

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024
Chương: 622

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		13.768.292.749	10.542.134.529
	a. Từ NSNN cấp	02		13.768.292.749	10.542.134.529
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		13.768.292.749	10.322.943.547
	a. Chi phí hoạt động	06		13.768.292.749	10.322.943.547
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	09			219.190.982
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		758.108.400	1.541.587.950
2	Chi phí	11		758.703.676	1.530.848.346
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		(595.276)	10.739.604
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20		289.275	602.867
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22		289.275	602.867
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30			20.240.000
2	Chi phí khác	31			20.240.000
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40			10.144.328
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		(306.001)	220.389.125
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			219.190.982
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

Lập, ngày 21 tháng 12 năm 2024

Người lập
(Ký, họ tên)

Trần Thị Thúy Hà

Trần Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trần Thị Thúy Hà

Trần Thị Thúy Hà

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Nhắc